ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 157 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC ngày 31/5/2025 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phối hợp triển khai các giải pháp làm sạch, đồng bộ toàn bộ dữ liệu về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư và hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

2. Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin kết hôn tại các cơ quan đăng ký hộ tịch, thông tin ly hôn theo bản án, quyết định của Tòa án để thực hiện chia sẻ cho CSDLQG về dân cư đảm bảo *"đúng, đủ, sạch, sống"*.

3. Triển khai cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu *"xác nhận tình trạng hôn nhân",* rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục có liên quan đất đai; đăng ký phương tiện; nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú…

4. Việc triển khai, thực hiện phải đảm bảo mỗi công dân được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tình trạng hôn nhân trong CSDLQG về dân cư, có thể khai thác thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy *"xác nhận tình trạng hôn nhân"* đối với các TTHC liên quan.

5. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo "*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm"*.

6. Các đơn vị phải bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng đề ra; trong quá trình thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị; kịp thời đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/6/2025 đến hết ngày 31/8/2025, gồm 03 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1

Thời gian: Từ ngày 09/6/2025 đến 15/6/2025.

Nội dung thực hiện: Làm sạch dữ liệu hôn nhân phục vụ kết nối, chia sẻ với CSDLQG về dân cư.

1.2. Giai đoạn 2

Thời gian: Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

Nội dung thực hiện: Phối hợp cập nhật dữ liệu, chuẩn hóa đồng bộ thông tin tình trạng hôn nhân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân với hệ thống CSDLQG về dân cư để hiển thị trên ứng dụng VNeID.

1.3. Giai đoạn 3

Thời gian: Từ ngày 01/7/2025 đến 31/8/2025.

Nội dung thực hiện: Triển khai sử dụng thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID để phục vụ giải quyết TTHC và các giao dịch dân sự, yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Tổ chức rà soát các TTHC có yêu cầu thành phần hồ sơ về xác nhận tình trạng hôn nhân, đồng thời tham mưu đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu *"xác nhận tình trạng hôn nhân"* tiến tới cắt giảm thủ tục *"cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"*.

2. Nội dung cụ thể, phân công trách nhiệm và lộ trình thực hiện

2.1. Giai đoạn 1

2.1.1. Rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ tịch, dữ liệu về đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận kết hôn trên Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử, đảm bảo đầy đủ, thống nhất, khả thi, phù hợp với thời gian triển khai theo từng giai đoạn.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

2.1.2. Triển khai thực hiện cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác trao đổi thông tin, chuyển bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người mất tích, đã chết cho cơ quan Tư pháp để thực hiện ghi chú hộ tịch theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Đảm bảo hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

2.1.3. Số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin ly hôn theo bản án, quyết định của Tòa án để xác thực, số hóa, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đồng bộ thông tin với CSDLQG về dân cư.

(1) Triển khai thực hiện khảo sát công tác sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến bản án, quyết định ly hôn tại Tòa án nhân dân các cấp, đánh giá tình trạng hồ sơ, tổng hợp vướng mắc, tháo gỡ để chuẩn bị triển khai thực hiện việc số hóa.

(2) Thực hiện số hóa đối với những bản án, quyết định ly hôn có đầy đủ thông tin số Chứng minh nhân dân/Định danh cá nhân đã xác thực được thông tin công dân theo hình thức cập nhật lên ứng dụng VNeID để công dân thực hiện xác thực thông tin.

(3) Đối với các trường hợp bản án, quyết định ly hôn không đầy đủ các trường thông tin để xác thực thì Tòa án nhân dân các cấp phối hợp với cơ quan Tư pháp, Công an cấp xã để chỉnh lý hồ sơ bảo đảm đầy đủ các trường thông tin *(số định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh)*.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Mục **(1)** hoàn thành xong trước ngày 15/6/2025, Mục **(2), (3)** chuyển sang thực hiện tại ***Giai đoạn 2***, ngay sau khi Tòa án nhân dân tối cao triển khai cơ chế phối hợp về trao đổi thông tin; phần mềm số hóa hồ sơ, tài liệu liên quan đến bản án ly hôn. Dự kiến hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2.2. Giai đoạn 2

2.2.1. Rà soát, thống kê, cung cấp cho cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật phát sinh trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Hộ tịch để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử, phục vụ công tác chia sẻ, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu Hộ tịch với Cơ sở dữ liệu bản án đảm bảo đầy đủ.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, rà soát, thống kê và cung cấp cho Sở Tư pháp; Sở Tư pháp chỉ đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện cập nhật thông tin ly hôn trên Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử theo quy định của Luật Hộ tịch.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến hoàn thành trước ngày **30/6/2025**.

2.2.2. Hướng dẫn công dân xác thực thông tin hôn nhân trên ứng dụng VNeID *(khi Bộ Công an triển khai trên ứng dụng VNeID)*: **(1)** Trường hợp thông tin đúng thì xác nhận; **(2)** Trường hợp thông tin không đúng thì công dân cung cấp thông tin để cơ quan nhà nước *(Tòa án nhân dân, Sở Tư pháp)* xác thực và cập nhật lại vào VNeID theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi Bộ Công an hoàn thành triển khai thí điểm và có chỉ đạo triển khai toàn quốc.

2.3. Giai đoạn 3

2.3.1. Triển khai sử dụng thông tin tình trạng hôn nhân đã được cập nhật, xác thực, hiển thị trên ứng dụng VNeID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã được xác thực và cập nhật trên VNeID.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi có hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

2.3.2. Phối hợp nghiên cứu, rà soát, đánh giá và thực hiện việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu "*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"*, tiến tới cắt giảm thủ tục cấp *"Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"*.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 31/8/2025.

2.3.3. Rà soát, phối hợp điều chỉnh thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư, nhất là đồng bộ, bổ sung dữ liệu Hôn nhân của công dân đảm bảo chính xác.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Toà án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3. Công tác tuyên truyền

3.1. Nội dung thực hiện: Thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Chính phủ trong việc triển khai các giải pháp, lộ trình cắt giảm thủ tục hành chính, giấy tờ công dân. Trong đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là đồng bộ, cập nhật, xác thực và hiển thị thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID; phục vụ giải quyết TTHC, cắt gảm thành phần hồ sơ đồng thời tiến tới cắt giảm thủ tục cấp *"Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"*.

3.2. Phân công nhiệm vụ

- Công an tỉnh xây dựng nội dung hướng dẫn người dân thao tác xác nhận thông tin tình trạng hôn nhân trên VNeID. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan, địa phương đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên địa bàn *(khi có hướng dẫn triển khai từ Bộ Công an).*

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tuyên truyền về đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến, vận động công dân thực hiện xác thực thông tin về tình trạng hôn nhân trên VNeID; chỉ đạo các đơn vị quảng cáo, tổ chức sự kiện đồng hành, hỗ trợ công tác tuyên truyền trên các màn hình điện tử, quảng cáo ngoài trời.

- UBND các huyện, thành phố: chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể, UBND cấp xã và giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị liên quan, Tổ Công nghệ số cộng đồng tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: thông qua các buổi họp dân, thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội...

4. Về khen thưởng

Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng tập thể, cá

nhân có thành tích trong đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân trên địa bàn tỉnh và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Tài chính)* để xem xét, giải quyết theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, UBND huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Hằng tuần, căn cứ theo nội dung, lộ trình thực hiện Kế hoạch, các đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ về Công an tỉnh *(qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội)* **trước 10h00 ngày thứ Tư** để tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về Cục Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội - Bộ Công an, UBND tỉnh.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh tham mưu UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ đề ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Công an tỉnh, Sở Tư Pháp, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ[1] để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh,
các Phòng: NC, KGVX, TTPVHCC, TTTT;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đương Xuân Huyên

[1] Đầu mối liên hệ: Công an tỉnh: Đồng chí Thiếu tá Lê Thị Ngọc Ánh, Cán bộ Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, SĐT: 0366.755.318; Sở Tư pháp: Bà Lương Thị Hoài, Chuyên viên, SĐT: 0979.525.513; Tòa án nhân dân tỉnh: Bà Nguyễn Thị Thu Trà, Chánh Văn phòng TAND tỉnh, SĐT: 098.726.0643.